

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA CHÈ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/DS-ST

Ngày 06-5-2025

V/v “*Tranh chấp về bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA CHÈ, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bàn Văn Sẵn;

2. Bà Phạm Thị Hằng.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** ông Tô Minh Đức- Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024, về việc “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm)*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà **Vy Thị H**, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* bà **Nguyễn Thị H1** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; có mặt.

2. Bị đơn: ông **Trần Văn M**, sinh năm 1960 và anh **Trần Thanh T**, sinh năm 1992; cùng địa chỉ: thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; đều vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị **Đinh Thị Tuyết N**, sinh năm 2000; địa chỉ: thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 6 năm 2024; trong quá trình giải quyết vụ

án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vy Thị H trình bày:

Khoảng 07 giờ 50 phút, ngày 17/4/2024, bà H phát hiện anh Trần Thanh T và ông Trần Văn M (là bố đẻ anh T) đang xây tường rào bằng gạch trên phần đất đang tranh chấp giữa hộ gia đình bà H với hộ gia đình ông M thuộc thôn Làng Dạ, xã T, huyện B nên bà H đến ngăn chặn không cho xây. Hai bên lời qua tiếng lại một lúc thì bà H dùng chân đạp xô 01 (một) viên gạch do anh T đang xây, lập tức anh T đứng dậy dùng chân đạp mạnh 01 (một) nhát vào bụng bà H làm bà H ngã xuống nền đất; để tự vệ bà H vùng dậy nhát 01 (một) hòn đá ném về phía anh T; thấy vậy anh T tiếp tục lao vào ghì cổ, xô đẩy làm bà H ngã xuống đất lần nữa, sau đó hai bên tiếp tục cãi nhau. Trong lúc đang cãi nhau, ông M tiến đến gần chỗ bà H dùng tay đẩy vào vai của bà H làm cho bà H ngã xuống nền đất. Tiếp đó, bà H đứng dậy hô hoán một lúc rồi đi về và đến Công an xã T, huyện B trình báo sự việc.

Đến khoảng hơn 22 giờ ngày 17/4/2024, nhận thấy cơ thể bị đau và mệt mỏi do bị anh T và ông M đánh, bà H được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q, nhập viện lúc 23 giờ 33 phút cùng ngày, để điều trị thương tích, chẩn đoán của Bệnh viện khi bà H nhập viện để điều trị là: “chấn thương phần mềm nhiều nơi”. Ngày 19/4/2024, bà H được ra viện về nhà tiếp tục theo dõi và nghỉ ngơi hồi phục sức khỏe. Đến ngày 22/4/2024, bà H đến Công an xã T nộp hồ sơ bệnh án và đề nghị được giám định thương tích nhưng sau đó đến ngày 24/4/2024, bà H rút Đơn đề nghị vì cho rằng thương tích của bản thân chưa đủ để yêu cầu xử lý về hình sự đối với người gây thương tích. Sau khi sự việc xảy ra, ông M và anh T chưa bồi thường bất cứ khoản tiền nào cho bà H. Sau khi ra viện, bà H mất khoảng 02 tháng phải nghỉ việc để nghỉ ngơi, hồi phục sức khỏe. Toàn bộ chi phí khám chữa bệnh, tiền công người chăm sóc và chi phí hồi phục sức khỏe do bà H tự chi trả. Tại địa phương, bà H làm lao động tự do, thu nhập bình quân là 300.000đ/ngày (ba trăm nghìn đồng trên một ngày).

Quá trình Công an xã T giải quyết vụ việc theo Đơn trình báo của bà H, cơ quan Công an đã lấy lời khai của các bên liên quan, đồng thời tiến hành cho các bên thỏa thuận về vấn đề bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo yêu cầu của bà H nhưng không thành. Vì vậy, bà H khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết: buộc ông Trần Văn M và anh Trần Thanh T phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Vy Thị H, với tổng số tiền là: 10.675.000đ (mười triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), bao gồm các khoản: (1) tiền viện phí và sao chụp hồ sơ (sau khi đã trừ phần được cơ quan bảo hiểm thanh toán): 240.000đ (hai trăm bốn mươi nghìn đồng); (2) chi phí đi lại: 02 người x 300.000đ/người = 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng); (3) tiền thuốc (theo đơn) và thuốc mua ngoài để bổ trợ: 1.335.000đ (một triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng); (4) thu nhập bị mất của bà H trong thời gian điều trị tại Bệnh viện: 03 ngày x 300.000đ/ngày = 900.000đ (chín trăm nghìn đồng); (5) thu nhập giảm sút của bà H trong thời gian điều trị tại nhà không đi làm được: 07 ngày x 300.000đ/ngày = 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng); (6) tiền công người chăm sóc bà H tại Bệnh viện: 03 ngày x 300.000đ/ngày = 900.000đ (chín trăm nghìn đồng); (7) tổn thất tinh thần của bà H (tương đương với gần 02 tháng lương cơ sở): 4.600.000đ (bốn triệu sáu trăm nghìn

đồng).

Tại phiên tòa, xét thấy hành vi của ông Trần Văn M chưa đủ gây lên thương tích cho mình nên bà H xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với ông Trần Văn M và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh Trần Thanh T. Vì vậy, bà H chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc anh Trần Thanh T phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do xâm phạm về sức khỏe cho bà H, với tổng số tiền là: 10.675.000đ (mười triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), bao gồm các khoản tiền như đã nêu ở trên.

Về án phí: bà H đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị H1 trình bày: bà H1 hoàn toàn thống nhất và nhất trí với ý kiến, quan điểm của nguyên đơn đã trình bày tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại các Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Đinh Thị Tuyết N trình bày: chị N là con đẻ của bà H. Ngày 17/4/2024, sau khi bà H khi bị ông M và anh T đánh, bà H bị đau ở vùng sau đầu, gáy và vùng liên sườn nên ngay trong đêm ngày 17/4/2024, gia đình chị N phải đưa bà H đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q và được chẩn đoán là “chấn thương phần mềm ở nhiều nơi”. Đến ngày 19/4/2024, bà H mới được cho ra viện, về nhà tiếp tục theo dõi và điều trị. Trong thời gian bà H điều trị thương tích tại Bệnh viện, chị N là người trực tiếp chăm sóc cho bà H. Thời điểm bà H điều trị thương tích, chị N làm lao động tự do với mức thu nhập bình quân khoảng 300.000đ/ngày công. Chị N nhận thấy yêu cầu về bồi thường thiệt hại do sức khỏe của bà H là hoàn toàn phù hợp, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án tại Tòa án, anh T và ông M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết vụ án nhưng anh T và ông M đều không hợp tác hoặc vắng mặt tại các phiên làm việc. Do đó, anh T và ông M đều không thể hiện ý kiến, quan điểm gì đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, quá trình Công an xã T xác minh, giải quyết theo Đơn trình báo của bà H, anh T và ông M đều có lời khai và quan điểm thể hiện: khoảng 07 giờ 50 ngày ngày 17/4/2024, tại thôn Làng Dạ, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, anh T và ông M đang xây tường rào bằng gạch trên phần đất đang tranh chấp giữa hộ ông M và hộ bà H thì bà H đi đến cãi vã, ngăn cản. Trong lúc hai bên đang lời qua tiếng lại thì bất ngờ bà H dùng chân đạp đổ 01 viên gạch do anh T đang xây. Ngay lập tức anh T dùng chân đạp 01 cái trúng bà H làm cho bà H bị ngã xuống đất, bà H vùng dậy nhặt một hòn đá ném trúng bụng anh T, anh T tiếp tục lao vào xô đẩy làm bà H ngã xuống đất, sau đó các bên tiếp tục cãi chửi nhau; trong lúc cãi vã, ông M tiến đến chỗ bà H đang đứng dùng tay đẩy bà H ngã xuống đất. Sau đó, bà H đứng dậy hô hoán một lúc rồi đi về. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bà H, anh T chỉ chấp nhận bồi thường những khoản có hóa đơn như: viện phí, tiền thuốc, còn những khoản tiền khác anh T không chấp nhận; ông M không đồng ý bồi thường cho bà H vì ông M cho rằng với những tác động của mình chưa đủ gây ra thương tích cho bà H.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ gồm: toàn bộ hồ sơ giải quyết Đơn tố giác của bà H tại Công an xã T (kèm theo 01 file video thu được từ camera của gia đình ông M do Công an xã T cung cấp lại); toàn bộ bệnh án điều trị của bà H tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q; xác minh thu nhập bình quân ngày công lao động của bà H và chị N tại địa phương. Các tài liệu, chứng cứ và kết quả xác minh thể hiện: thời gian, địa điểm, quá trình xô xát giữa anh T, ông M với bà H đúng như phần trình bày của đương sự đã nêu ở trên. Sau khi bị anh T đập vào bụng rồi xô ngã và bị ông M đẩy ngã, bà H phải nhập viện điều trị thương tích; thời điểm xảy ra sự việc, bà H và chị N đều là lao động tự do, trung bình ngày công lao động là 300.000đ/ngày (ba trăm nghìn đồng trên một ngày).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa các đương sự nhưng không thành.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng và đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: việc rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với ông Trần Văn M tại phiên tòa là tự nguyện và hợp pháp nên căn cứ theo Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với yêu cầu còn lại của nguyên đơn về việc buộc anh Trần Thanh T phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe cho bà Vy Thị H với tổng số tiền là 10.675.000đ (mười triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) là có căn cứ và hợp pháp. Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: anh Trần Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào yêu cầu khởi kiện, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: việc thụ lý vụ án dân sự về việc “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” và bị đơn trong vụ án cư trú tại: thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, anh Trần Thanh T và ông Trần Văn M đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo

quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự, nội dung vụ án thể hiện: khoảng 07 giờ 50 phút, ngày 17/4/2024, bà H phát hiện anh T và ông M đang xây tường rào trên phần đất có tranh chấp giữa hộ ông M với hộ bà H thuộc thôn Làng Dạ, xã T, huyện B, nên đã đến ngăn chặn không cho xây. Hai bên to tiếng tranh cãi một lúc thì bà H dùng chân đạp xô 01 (một) viên gạch do anh T (con ông M) đang xây, lập tức anh T đứng dậy dùng chân đạp 01 (một) nhát vào bụng bà H làm bà H ngã xuống nền đất. Tiếp đó bà H vùng dậy cầm 01 (một) hòn đá ném vào bụng anh T, thấy vậy anh T lao vào xô đẩy làm bà H ngã xuống đất, bà H đứng dậy và các bên tiếp tục cãi nhau. Một lúc sau, ông M tiến đến gần chỗ bà H dùng tay đẩy bà H ngã xuống đất, bà H đứng dậy hô hoán một lúc rồi đi về và đến Công an xã trình báo sự việc. Đến khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, bà H được gia đình đưa đi cấp cứu điều trị thương tích tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q, ngày 19/4/2024, bà H được ra viện về nhà tiếp tục theo dõi, điều trị tại nhà. Chị N là người trực tiếp chăm sóc cho bà H trong thời gian điều trị tại Bệnh viện. Thời điểm xảy ra vụ việc, bà H và chị N đều là lao động tự do, thu nhập bình quân ngày công lao động là 300.000đ/ngày. Sau khi giải quyết Đơn trình báo của bà H, ngày 22/5/2024, Công an xã T đã gửi báo cáo kết quả vụ việc đến Công an huyện B. Ngày 29/5/2024, Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 1174a/QĐ-XPHC xử phạt anh Trần Thanh T số tiền 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng), với lý do “*ngày 17/4/2024 tại thôn L, xã T, B, có hành vi cố ý gây thương tích cho chị Vy Thị H nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự*”. Sau khi sự việc xảy ra, anh T và ông M vẫn chưa thực hiện việc bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà H. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án, anh T và ông M đều không trình bày ý kiến quan điểm gì đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đều vắng mặt khi Tòa án triệu tập tham gia tố tụng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

Sức khỏe của con người được Nhà nước bảo vệ bằng pháp luật, người nào có hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường. Tại phiên tòa, bà H xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với ông Trần Văn M, việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu khởi kiện (còn lại) của bà H: buộc anh Trần Thanh T phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do xâm phạm về sức khỏe cho bà H, với tổng số tiền là: 10.675.000đ (mười triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), bao gồm các khoản: (1) tiền viện phí và sao chụp hồ sơ (sau khi đã trừ phần được cơ quan bảo hiểm thanh toán): 240.000đ (hai trăm bốn mươi nghìn đồng); (2) chi phí đi lại: 02 người x 300.000đ/người = 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng); (3) tiền thuốc (theo đơn) và thuốc mua ngoài để bổ trợ: 1.335.000đ (một triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng); (4) thu nhập bị mất của bà H trong thời gian điều trị tại Bệnh viện: 03

ngày x 300.000đ/ngày = 900.000đ (chín trăm nghìn đồng); (5) thu nhập giảm sút của bà H trong thời gian điều trị tại nhà không đi làm được: 07 ngày x 300.000đ/ngày = 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng); (6) tiền công người chăm sóc bà H tại Bệnh viện: 03 ngày x 300.000đ/ngày = 900.000đ (chín trăm nghìn đồng); (7) tổn thất tinh thần của bà H (tương đương với gần 02 tháng lương cơ sở): 4.600.000đ (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng). Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do đương sự giao nộp, các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập và kết quả xác minh tại địa phương nơi xảy ra vụ việc, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp lí. Bởi vì: **thứ nhất**, đối với các khoản viện phí, thuốc men đã được chứng minh bằng hóa đơn, chứng từ chi; **thứ hai**, đối với chi phí đi lại, nguyên đơn đã tính đúng theo bảng giá do Công ty vận tải hành khách công cộng cung cấp đối với quãng đường di chuyển từ thôn Làng Dạ, xã T đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q; **thứ ba**, tiền công người chăm sóc, tiền thu nhập bị mất, thu nhập bị giảm sút của bà H là phù hợp với mức thu nhập thực tế tại địa phương, phù hợp với thời gian điều trị và thời gian cần thiết để hồi phục sức khỏe; **thứ tư**, đối với tổn thất tinh thần của bà H, mặc dù bà H cũng có một phần lỗi trong quá trình xảy ra xô xát nhưng xét về tương quan lực lượng tại thời điểm xảy ra việc xô xát thì bà H ở bên yếu thế hơn, mặt khác bà H bị anh T bất ngờ đánh trước, gây hoang mang, lo lắng cho bản thân nên yêu cầu tổn thất tinh thần với mức gần 02 tháng lương cơ bản của bà H là phù hợp. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T không thực hiện đúng nghĩa vụ bồi thường (không trả tiền hoặc trả không đầy đủ) thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

[4] Về án phí: nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh. Bị đơn, anh Trần Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về việc: buộc ông Trần Văn M phải bồi thường thiệt hại do xâm phạm về sức khỏe cho bà Vy Thị H.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện (còn lại) của nguyên đơn, bà Vy Thị H.

Tuyên xử:

Buộc anh Trần Thanh T phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do xâm phạm về sức khỏe cho bà Vy Thị H, với tổng số tiền là: 10.675.000đ (mười triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Vy Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trần Thanh T không thực hiện đúng nghĩa vụ bồi thường (không trả tiền hoặc trả không đầy đủ) thì anh T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: buộc anh Trần Thanh T phải nộp 533.750đ (năm trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Vy Thị H toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0004812 ngày 17/10/2024 và số: 0004813 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Chẽ;
- Chi cục THADS huyện Ba Chẽ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Quyền